KẾT QUẢ KINH DOANH

Ngày 31/12/2024	2,700 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-3.6%	-3.6%	0%

	2024	YoY
DT thuần	17.5 tỷ VNĐ	▼ 29.3 ▼ 62.6%
LN gộp	-0.28 tỷ VNĐ	▼ 2.70 ▼ 112%
LN thuần	-9.68 tỷ VNĐ	▼ 3.46 ▼ 55.6%
LN sau thuế	-10.2 tỷ VNĐ	▼ 2.09 ▼ 26.2%
ROE	-57.3%	+/- YoY ▼ 27.3%
ROA	-16.8%	+/- YoY ▼ 5.0%

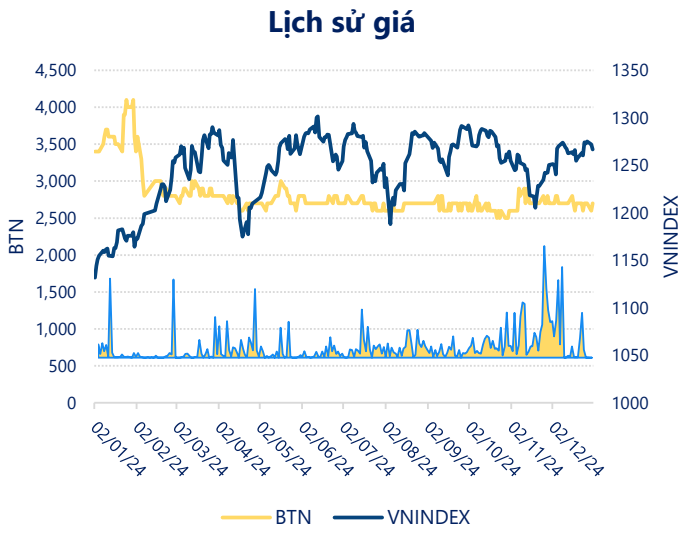

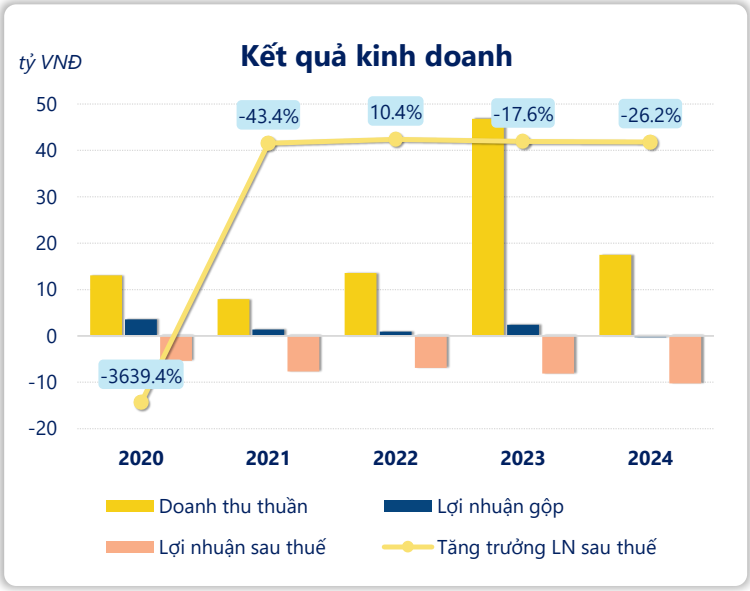

Kết quả kinh doanh **BTN** năm **2024**, doanh thu thuần **giảm mạnh 62.6%** chỉ còn **17.49** tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế **giảm mạnh 26.2%** chỉ còn **-10.23** tỷ đồng.

Sự sụt giảm về doanh thu cùng với lợi nhuận âm, dẫn đến **ROE** bằng -57.3% là dấu hiệu cảnh báo của tình hình kinh doanh đang xấu đi.

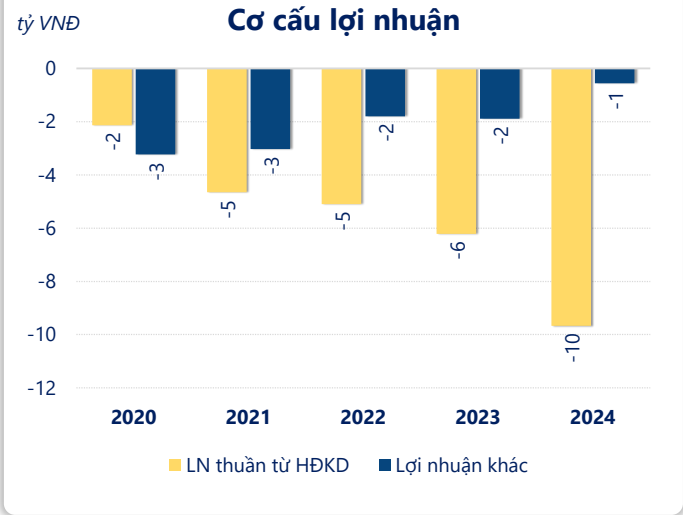

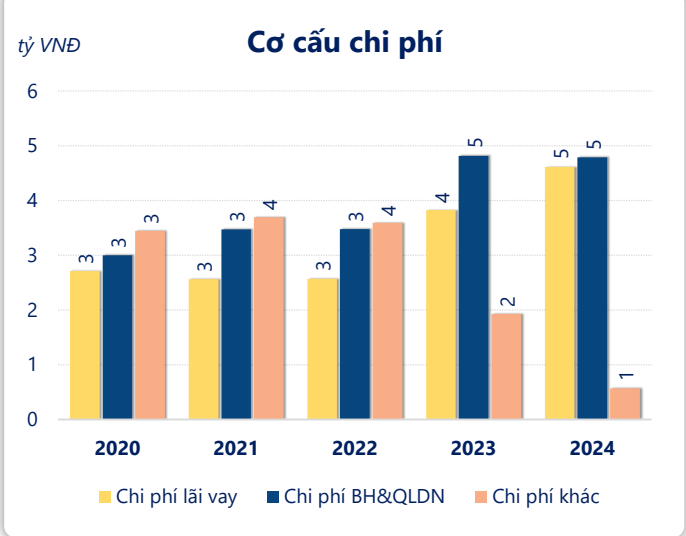

Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh của **BTN** năm **2024 giảm đi 3.46** tỷ so với năm trước, ghi nhận khoản lỗ 9.68 tỷ đồng. Đây là khoản **lỗ từ hoạt động kinh doanh lớn nhất 5 năm qua**. Cho thấy dấu hiệu tiêu cực trong hoạt động kinh doanh của công ty trong những năm gần đây.

Chi phí lãi vay tăng lên so với năm trước, ở mức **4.61** tỷ đồng. Nhưng **chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp giảm** xuống còn **4.78** tỷ đồng. Bên cạnh đó, **chi phí khác** bằng **0.57** tỷ đồng, **giảm xuống** so với năm trước.

ROE của BTN năm 2024 **giảm** so với năm trước còn **-57.3%**, đây là mức ROE **thấp nhất** trong vòng 5 năm gần đây.

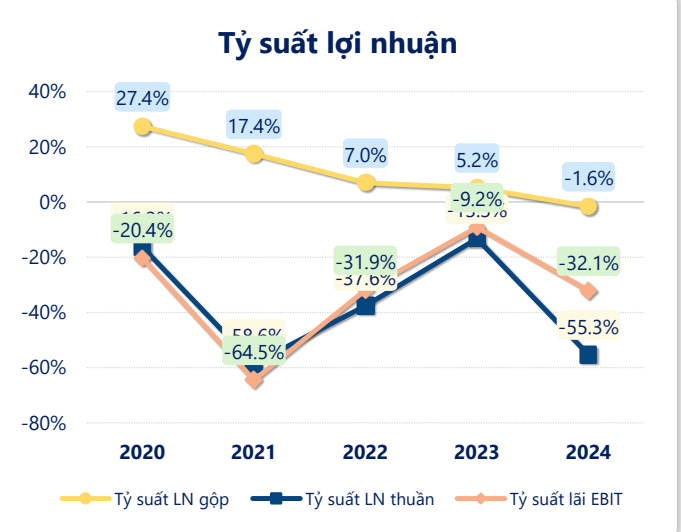

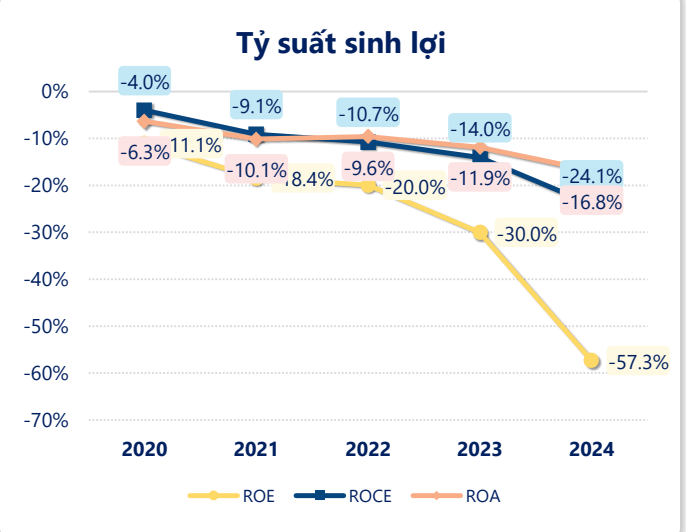

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	2020	2021	2022	2023	2024
Doanh thu thuần	**13.1**	**7.95**	**13.6**	**46.8**	**17.5**
Giá vốn hàng bán	9.48	6.57	12.6	44.4	17.8
Lợi nhuận gộp	**3.57**	**1.38**	**0.94**	**2.42**	**-0.28**
Doanh thu HĐTC	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00
Chi phí TC	2.71	2.57	2.57	3.82	4.61
Chi phí lãi vay	**2.71**	**2.57**	**2.57**	**3.82**	**4.61**
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	0.57	0.77	1.09	2.65	2.41
Chi phí QLDN	2.42	2.70	2.39	2.16	2.37
LN thuần từ HĐKD	**-2.13**	**-4.65**	**-5.10**	**-6.22**	**-9.68**
Lợi nhuận khác	-3.23	-3.03	-1.79	-1.89	-0.56
LN trước thuế	**-5.37**	**-7.69**	**-6.90**	**-8.11**	**-10.2**
Lợi nhuận sau thuế	**-5.37**	**-7.70**	**-6.90**	**-8.11**	**-10.2**
LNST của CĐ cty mẹ	**-5.37**	**-7.70**	**-6.90**	**-8.11**	**-10.2**

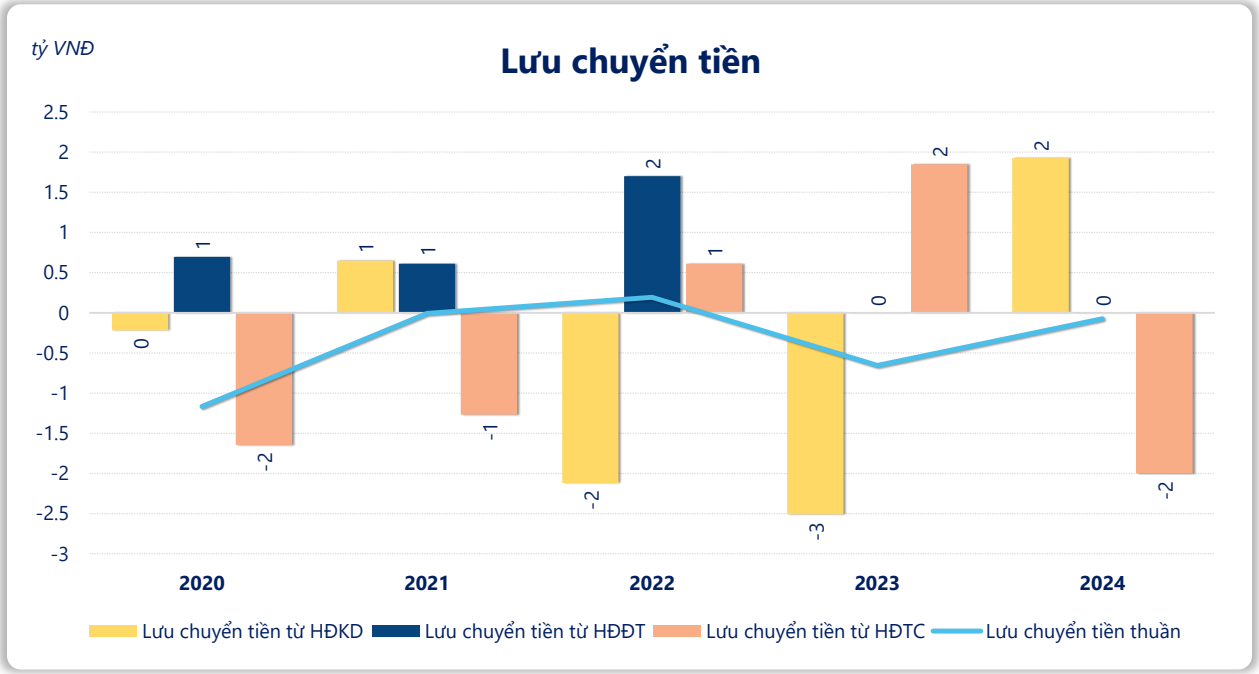

Lưu chuyển tiền thuần năm 2024 của BTN bằng **-0.07** tỷ đồng, **tăng** so với năm 2023 (-0.66 tỷ đồng). Trong đó, lưu chuyển tiền từ **hoạt động kinh doanh** bằng **1.93** tỷ đồng, từ **hoạt động đầu tư** là **0.00** tỷ đồng và từ **hoạt động tài chính** là **-2.00** tỷ đồng.